

Số: 2607/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên  
địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017 - 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020;


Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 117/TTr-KHCN ngày 16/11/2017 về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017 - 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017 - 2020.

**Điều 2.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 của QĐ;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, pthtran.

**KT. CHỦ TỊCH  
ĐHQ CHỦ TỊCH**



  
**Mai Văn Huỳnh**

## CHƯƠNG TRÌNH

### Phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh

#### Kiên Giang giai đoạn 2017 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)

Thực hiện Quyết định số 1062/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh đề ra Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017 - 2020 với các nội dung như sau:

### I. Mục tiêu Chương trình:

#### 1. Mục tiêu chung:

- Nâng cao nhận thức, năng lực về sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân về tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

- Nâng cao giá trị thương hiệu, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các sản phẩm và dịch vụ của tỉnh, thông qua việc hỗ trợ tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ, trong đó ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm chủ lực có tiềm năng xuất khẩu.

#### 2. Mục tiêu cụ thể:

- Đáp ứng 100% yêu cầu tuyên truyền, đào tạo về tạo lập, quản lý, khai thác, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ của các tập thể, cá nhân.

- Đáp ứng 100% nhu cầu về hỗ trợ tạo lập, quản lý, khai thác, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ của các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ cho ít nhất 200 tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước.

- Hỗ trợ đăng ký, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ cho ít nhất 40 sản phẩm, dịch vụ lợi thế, đặc trưng của địa phương mang tên địa danh dưới dạng nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia hội chợ thiết bị, công nghệ và hội chợ quốc tế thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam.

### II. Nội dung Chương trình:

#### 1. Nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập và sử dụng tài sản trí tuệ:

##### a) Tuyên truyền:

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về tạo lập, quản lý, khai thác, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về tạo lập, quản lý, khai thác, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ.

- Liên kết trang tin điện tử khoa học công nghệ của tỉnh để quảng cáo, quảng bá các sản phẩm đặc thù mang tên địa danh của địa phương.

- Biên soạn, phát hành các tài liệu hướng dẫn giới thiệu về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2017 - 2020, quảng bá tài sản trí tuệ tập thể mang tên địa danh của tỉnh, mỗi đối tượng 1.000 bản.

- Nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp về sở hữu trí tuệ, chú ý quan tâm các cơ sở vừa và nhỏ, các hộ sản xuất, các trang trại nông nghiệp.

*b) Tập huấn:* Phối hợp với các sở, ngành, Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố và các hiệp hội làng nghề, các làng nghề, hợp tác xã tổ chức các lớp tập huấn về sở hữu công nghiệp.

*c) Đào tạo:*

- Cử cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan học tập chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ ở trong nước cũng như nước ngoài.

- Cử cán bộ các cơ quan thực thi bao gồm thanh tra các Sở ngành: Khoa học và Công nghệ, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quản lý Thị trường, Hải quan, Công an, học tập nghiệp vụ trong việc giải quyết các vụ việc có liên quan đến sở hữu trí tuệ.

## **2. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, khai thác và bảo vệ tài sản trí tuệ:**

- Hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các dịch vụ, sản phẩm truyền thống, làng nghề, sản phẩm lợi thế, đặc trưng của địa phương gồm: Xây dựng hồ sơ, thiết kế mẫu nhãn hiệu, quy chế sử dụng, tổ chức tập huấn hướng dẫn cho các thành viên của tổ chức sử dụng nhãn hiệu.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ về sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý, giống cây trồng mới, quyền tác giả.

## **3. Hỗ trợ, hướng dẫn đăng ký bảo hộ, quản lý, bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ:**

- Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ, quản lý, bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ.

- Đẩy mạnh việc thực thi, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, sử dụng trái phép các đối tượng sở hữu trí tuệ đã được bảo hộ. Tăng cường sự phối hợp với các

sở, ngành liên quan xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

#### **4. Hỗ trợ khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ:**

- Hỗ trợ tư vấn, cung cấp, hướng dẫn tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký bảo hộ, duy trì, gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ.

- Hỗ trợ tác giả sáng chế, giải pháp hữu ích, chương trình máy tính đã được cấp văn bằng bảo hộ, tác giả có giải pháp đạt giải nhất, giải nhì trong các hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh nhằm giới thiệu, đưa vào giao dịch trên thị trường khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ tra cứu, khai thác các sáng chế, giải pháp công nghệ phù hợp của nước ngoài không được bảo hộ tại Việt Nam hoặc các sáng chế, giải pháp hữu ích phù hợp hết thời hạn bảo hộ tại Việt Nam, nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, sản xuất kinh doanh của các tổ chức khoa học, doanh nghiệp.

- Hỗ trợ giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại các sản phẩm, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu các đối tượng sở hữu trí tuệ tham gia hội chợ thiết bị, công nghệ và hội chợ quốc tế thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam.

### **III. Nội dung chi của Chương trình:**

#### **1. Chi hoạt động chung của Chương trình:**

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền về Chương trình, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về sở hữu trí tuệ, triển khai các biện pháp nhằm thúc đẩy việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Hội nghị, hội thảo, sơ, tổng kết Chương trình.

Nội dung này chi theo quy định tài chính hiện hành, căn cứ kế hoạch và dự toán kinh phí hàng năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ.

#### **2. Các nội dung chi liên quan đến hoạt động tuyên truyền, đào tạo và phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ:**

- Tuyên truyền về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng (chi in ấn tờ in, ấn phẩm, áp phích).

- Tổ chức hội thảo, đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ.

- Chi hỗ trợ cho việc xây dựng và triển khai các chương trình, hoạt động đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quyền sở hữu trí tuệ cho các cán bộ trong hệ thống các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng và triển khai các chương trình, hoạt động phối hợp, trao đổi thông tin, nâng cao năng lực cho hệ thống các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Nội dung này chi theo quy định tài chính hiện hành, căn cứ kế hoạch và dự

toán kinh phí hàng năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ.

**3. Chi xây dựng, đăng ký, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ** đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ của địa phương, bao gồm: Hỗ trợ đánh giá sản phẩm, dịch vụ đặc thù của địa phương nhằm xác định sự cần thiết phải bảo hộ; xác định chủ thể quyền; lựa chọn hình thức bảo hộ, tiến hành xây dựng hồ sơ, tiến hành các thủ tục xác lập quyền; tổ chức quản lý và sử dụng đối tượng được bảo hộ trên thực tế, bảo vệ và phát triển giá trị quyền sở hữu trí tuệ.

Nội dung chi này được xây dựng dưới hình thức các dự án, kế hoạch khoa học và công nghệ theo quy định tại Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**4. Chi hỗ trợ xác lập, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ ở trong nước, bao gồm:**

- Thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, giải pháp hữu ích.

- Xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với thành quả sáng tạo khoa học - công nghệ (khuyến khích lao động sáng tạo, đưa thông tin sở hữu trí tuệ vào hoạt động nghiên cứu, sáng tạo khoa học - công nghệ; xác lập, khai thác và bảo vệ tài sản trí tuệ đối với sản phẩm sáng tạo khoa học - công nghệ...).

*a) Hỗ trợ 100% chi phí đối với:*

- Công tác thông tin, tuyên truyền đào tạo, tập huấn.

- Xác lập tài sản trí tuệ trong ngoài nước cho các đối tượng trong lĩnh vực nông nghiệp như chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

*b) Hỗ trợ 50% chi phí:*

Xác lập quyền cho các đối tượng còn lại có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**5. Chi công tác phí:** Thanh toán chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

#### **IV. Cơ quan chủ trì Chương trình:**

**1. Cơ quan chủ trì:** Sở Khoa học và Công nghệ Kiên Giang có trách nhiệm điều hành bộ máy cơ quan để triển khai việc thực hiện Chương trình và làm đầu mối thực hiện Chương trình.

**2. Cơ quan phối hợp:** Các sở, ban ngành, đoàn thể, hiệp hội, hội nghề nghiệp cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

#### **V. Đối tượng, điều kiện tham gia Chương trình:**

## **1. Đối tượng được hỗ trợ:**

Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế được pháp luật thừa nhận và đang hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

## **2. Điều kiện hỗ trợ:**

- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp quyết định chấp nhận đơn hợp lệ.

- Chưa được hỗ trợ từ các chương trình, các nguồn kinh phí của ngân sách hoặc có nguồn gốc ngân sách khác.

## **VI. Thời gian thực hiện Chương trình:**

Bắt đầu từ ngày phê duyệt và kết thúc vào ngày **31/12/2020**.

## **VII. Kinh phí thực hiện Chương trình:**

### **- Nguồn kinh phí thực hiện:**

+ Ngân sách của tỉnh từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm.

+ Ngân sách trung ương hỗ trợ.

+ Nguồn kinh phí của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình.

### **- Dự toán kinh phí thực hiện:**

Khái toán kinh phí thực hiện Chương trình: **18.900 triệu đồng (mười tám tỷ chín trăm triệu đồng), trong đó:**

+ Ngân sách của tỉnh từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm: 16.900 triệu đồng.

+ Ngân sách trung ương hỗ trợ: 1.500 triệu đồng.

+ Nguồn kinh phí của các tổ chức doanh nghiệp tham gia: 5.000 triệu đồng.

## **VIII. Tổ chức thực hiện Chương trình:**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hàng năm; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổng hợp đề nghị của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố dự toán kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình đúng nội dung, tiến độ và có hiệu quả.

- Hướng dẫn và tiếp nhận các thủ tục, hồ sơ hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình.

- Tổng kết đánh giá kết quả hoạt động Chương trình vào cuối năm 2020.
- Chủ nhiệm Chương trình (Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ) thực hiện việc hỗ trợ theo quy định cho từng đối tượng cụ thể từ nguồn kinh phí đã được UBND tỉnh phê duyệt cho những trường hợp đủ điều kiện được hỗ trợ.
- Sử dụng và quyết toán kinh phí Chương trình theo đúng quy định chế độ tài chính hiện hành của nhà nước. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh số kinh phí đã được thực hiện Chương trình hàng năm.

**2. Sở Tài chính:** Cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ.

**3. Các sở, ban ngành, đoàn thể, hiệp hội, hội nghề nghiệp cấp tỉnh:**

- Tích cực thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chương trình và các chính sách liên quan thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý, hoạt động.
- Xây dựng và định hướng các chính sách phát triển các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của ngành và đề xuất cần hỗ trợ xây dựng, phát triển các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ với cơ quan chủ trì.
- Thông báo, hướng dẫn các doanh nghiệp thuộc các sở, ban ngành, đoàn thể, hiệp hội, hội nghề nghiệp quản lý, để có kế hoạch tham gia Chương trình.
- Đề xuất nhu cầu, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo về sở hữu trí tuệ trong phạm vi Chương trình cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, các tác giả đoạt giải trong các kỳ hội thi, giải thưởng sáng tạo thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, bố trí kinh phí hỗ trợ.

**4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

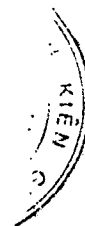
- Chọn lựa các sản phẩm đặc trưng thế mạnh của địa phương đề xuất xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu cho các sản phẩm của địa phương.
- Phối hợp các sở, ngành phát triển các sản phẩm đặc trưng thế mạnh phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương. Rà soát bổ sung danh mục các sản phẩm đặc trưng, chủ lực xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm của địa phương.
- Các địa phương, cơ quan được lựa chọn là chủ sở hữu nhãn hiệu chủ động trong quản lý, phát triển nhãn hiệu của mình, nghiên cứu để lựa chọn mô hình phù hợp với thực tiễn, bảo đảm công tác quản lý nhãn hiệu có tính khả thi và hiệu quả cao.
- Hàng năm đề xuất các sản phẩm hàng hóa dịch vụ đặc trưng chủ lực của địa phương quản lý cần hỗ trợ xây dựng, phát triển nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm gửi cơ quan chủ trì.

Trong trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Chương trình này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản

mới.

Căn cứ vào nội dung của Chương trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ngành liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.







**Phụ lục**  
**Đề mục và dự kiến kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển**  
**tài sản trí tuệ tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017 - 2020**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra		Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			NSTW	NS tỉnh		
<b>1</b>	<b>Kinh phí thực hiện các nội dung của Chương trình:</b>					
1	Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân.	2.000		2.000		Sở Khoa học và Công nghệ
2	Hỗ trợ xác lập, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	11.500	1.500	10.000		Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị tư vấn
3	Hỗ trợ hoạt động ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và sáng kiến nhằm phát triển sản phẩm mới và nâng cao khả năng cạnh tranh.	2.500		2.000	500	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị tư vấn
4	Khai thác thông tin khoa học, công nghệ và sở hữu trí tuệ phục vụ nghiên cứu, triển khai, sản xuất và kinh doanh	800		800		Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị tư vấn

5	Tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý, thực thi quyền sở hữu trí tuệ và hợp tác về sở hữu trí tuệ.	800		800		Sở Khoa học và Công nghệ	
6	Hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm, quảng bá sản phẩm.	1000		1000		Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở VH TT, Sở Du lịch	
<b>II Kinh phí thực hiện hoạt động quản lý chung của Chương trình:</b>							
1	Tổ chức hội nghị triển khai Chương trình	100		100			
2	Tổ chức sơ kết Chương trình	100		100			
3	Tổ chức tổng kết Chương trình	100		100			
<b>Tổng cộng</b>		<b>18.900</b>	<b>1.500</b>	<b>16.900</b>	<b>500</b>		